

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST

Ngày: 21-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Văn Trung và ông Nguyễn Thành Sơn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/TLST- HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Văn C, sinh năm 1997 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn D, sinh năm 1974 và bà Vưu Thị Kiều T, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự, nhân thân: Không có.

Tiền án: Bản án số 59/2020/HSST ngày 22-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị bắt, tạm giam ngày 30/6/2022. Có mặt.

Bị hại: Ông Trần Quốc K, sinh năm 2001; nơi cư trú: Xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Danh Trọng T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/6/2022, ông Trần Quốc K có đăng bài rao bán 01 xe mô tô biển số 93E1-075.95 trên trang cá nhân Facebook thì Dương Văn C vào xem và nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của K nên đã sử dụng tài khoản có nick name tên “C S” nhắn tin

giả vờ hỏi mua và hẹn xem xe. Sau khi nhắn tin trao đổi qua lại, K đồng ý bán xe cho C với giá 17.300.000 đồng, C đồng ý mua và hẹn K đến đầu đường Đại lộ Tự Do thuộc khu công nghiệp V1, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương để cho C xem xe. Đến khoảng 18 giờ 50 phút ngày 28/06/2022, K điều khiển chiếc xe mô tô biển số 93E1-075.95 đến khu vực đầu đường đầu đường Đại lộ Tự Do. Thời điểm này, C nhờ bạn là Danh Trọng T chờ đến địa điểm đã hẹn với K để C mua xe mô tô. Khi đến địa điểm đã hẹn, C giả vờ nói là chạy thử xe nếu được thì mua, ông K tin tưởng nên đồng ý giao xe mô tô biển số 93E1-075.95 cho C chạy thử, C điều khiển chạy đi không quay lại nên ông K đến trình báo cho sự việc đến Công an Đồn VSIP, thành phố Thuận An. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô trên, C điều khiển xe về phòng trọ ở xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu và thay biển số 93E1-075.95 bằng biển số 67K1-487.49 để sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 29/6/2022, ông K phát hiện C đang điều khiển xe mô tô đã chiếm đoạt được của mình trước đó ở khu vực chùa HS thuộc phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên giữ Chí cùng xe mô tô giao cho Công an phường H để xử lý. Tại Cơ quan Công an, C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Công an phường H đã chuyển hồ sơ cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 07/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng sự thành phố Thuận An đã kết luận 01 xe mô tô biển số: 93E1-075.95, loại xe: Exciter 135, số máy: 55P1241525, số khung: 5P10DY241505 có giá trị 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS -TA ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Dương Văn C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Dương Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số: 93E1-075.95, số loại: EXCITER, số máy: 55P1241525, số khung: 5P10DY241505. Quá trình điều tra xác định người đứng tên sở hữu chiếc xe này là ông Hoàng Văn T1. Ông T1 đã bán chiếc xe này cho ông K nhưng không làm hợp đồng sang tên, ông Thanh không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra Quyết định xử lý vật chứng để trả lại chiếc xe này cho ông K là có căn cứ.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 95B1-897.91, số loại: Vision, số máy: JF86E5219178, số khung: 5833LZ494921 thu giữ của ông Danh Trọng T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của ông Danh K1, là cha ruột của T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra Quyết định xử lý vật chứng để trả lại chiếc xe trên cho ông K1 là có căn cứ.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Oppo A12, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này thuộc sở hữu của bị cáo C và được sử dụng làm phương tiện liên

lạc với ông K để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc biển số 67K1- 487.49, quá trình điều tra C khai nhận chiếc biển số này được gắn trên chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter của C mua lại của một người bạn tên V (không rõ nhân thân, địa chỉ) vào tháng 5/2022 làm phương tiện đi lại nhưng không làm hợp đồng sang tên. Qua tra cứu phương tiện tham gia giao thông cơ giới đường bộ xác định chiếc biển số 67K1-487.49 được đăng ký chủ sở hữu là Lê Hữu V. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc được với ông V để làm rõ nguồn gốc biển số xe trên nên đề nghị tiếp tục giao chiếc biển số nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với ông Danh Trọng T, quá trình điều tra xác định T không bàn bạc, không thỏa thuận và cũng không biết ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của C nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 28/06/2022, tại khu vực Đại lộ Tự Do thuộc khu công nghiệp V1, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Dương Văn C đã có hành vi giả vờ mượn xe mô tô biển số 93E1-075.95 có trị giá 20.000.000 đồng của ông Trần Quốc K, sau đó chạy thử rồi chiếm đoạt bỏ trốn. Hành vi của Dương Văn C đã xâm phạm đến tài sản của cá nhân, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Trong vụ án này, Dương Văn C là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Dương Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm

phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà có tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, phải xét xử mức án nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Đối với Danh Trọng T, quá trình điều tra xác định T không bàn bạc, không thỏa thuận và cũng không biết ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của C nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số: 93E1-075.95. Quá trình điều tra xác định người đứng tên sở hữu chiếc xe này là ông Hoàng Văn T1. Ông T1 đã bán chiếc xe này cho ông K nhưng không làm hợp đồng sang tên, ông T1 không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra Quyết định xử lý vật chứng để trả lại chiếc xe này cho ông K là có căn cứ.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 95B1-897.91 tạm giữ của Danh Trọng T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của ông Danh K1, là cha ruột của T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra Quyết định xử lý vật chứng để trả lại chiếc xe trên cho ông K1 là có căn cứ.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Oppo A12, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này thuộc sở hữu của bị cáo C sử dụng làm phương tiện liên lạc với ông K để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc biển số 67K1- 487.49, quá trình điều tra C khai nhận chiếc biển số này được gắn trên chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter của C mua lại của một người bạn tên V (không rõ nhân thân, địa chỉ) vào tháng 5/2022 làm phương tiện đi lại nhưng không làm hợp đồng sang tên. Qua tra cứu phương tiện tham gia giao thông cơ giới đường bộ xác định chiếc biển số 67K1-487.49 được đăng ký chủ sở hữu là Lê Hữu V. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc được với ông V để làm rõ nguồn gốc biển số xe trên nên cần tiếp tục giao chiếc biển số 67K1-487.49 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh xử lý sau

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Oppo A12;
- Giao cho Công an thành phố Thuận An 01 biên số 67K1- 487.49 để tiếp tục làm rõ nguồn gốc và xử lý theo quy định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2023).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Dương Văn C phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Từ Minh Toàn

